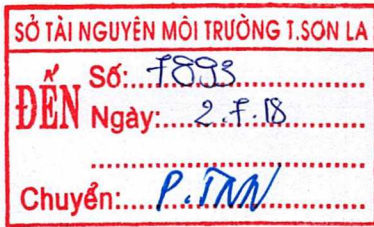


Số: 1535/GP-UBND

Sơn La, ngày 26 tháng 6 năm 2018



GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép thăm dò nước dưới đất ngày 20/5/2018 của Công ty cổ phần MD268;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 509/TTr-STNMT ngày 21/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần MD268 (địa chỉ: Bản Buôn, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) thăm dò nước dưới đất với những nội dung sau:

1. Mục đích thăm dò: Đánh giá trữ lượng, chất lượng nước dưới đất phục vụ hoạt động của Bệnh viện đa khoa Cuộc Sống.

2. Quy mô thăm dò: 01 điểm lộ. Dự kiến lưu lượng khai thác 150 m³/ngày đêm.

3. Vị trí công trình thăm dò: Khu vực thăm dò nằm trong khu đất của Công ty. Tọa độ các điểm góc giới hạn phạm vi bố trí công trình thăm dò theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 104^0 , múi chiều 3^0 :

Số TT điểm góc	X	Y	Số TT điểm góc	X	Y
1	2358982	387626	6	2359113	387588
2	2358972	387616	7	2359114	387619
3	2358972	387481	8	2359113	387580
4	2359065	387537	9	2359109	387624
5	2359065	387537			

4. Tầng chứa nước thăm dò: Tầng chứa nước khe nứt - karst trong các trầm tích carbonat hệ tầng Đồng Giao t_2^2 .

5. Khối lượng các hạng mục thăm dò:

STT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng
I	Khảo sát, lập thiết kế giếng thăm dò - khai thác, xin giấy phép thăm dò		
1	Khảo sát, điều tra thực địa	Quyển	01
1.1	Tọa độ, vị trí hành chính, xác định vị trí trên bản đồ, vị trí xuất lộ so với địa hình xung quanh; sơ bộ chất lượng nước về màu, mùi, vị, pH, DO, nhiệt độ; thành phần, mức độ nứt nẻ của đất đá, đặc điểm địa hình, địa mạo, chiều dày và đặc điểm của lớp phong hóa, lớp phủ thực vật, đặc điểm xuất lộ, lưu lượng nguồn lộ; hiện trạng sử dụng và các thông tin khác có liên quan		
1.2	Thông tin về tầng chứa nước dự kiến khai thác, vị trí khu vực bố trí công trình thăm dò, các điều kiện đất đá và thành tạo địa chất có liên quan		
1.3	Thống kê, liệt kê hiện trạng về các công trình khai thác, sử dụng nước trong vùng ảnh hưởng của công trình thăm dò; khảo sát hiện trạng vệ sinh môi trường, các nguồn gây ô nhiễm và dự báo các tai biến địa chất như: sụt lún, nứt đất có thể diễn ra trong quá trình khai thác nước		
2	Thu thập tài liệu	công	3
3	Lập thiết kế giếng thăm dò - khai thác nước dưới đất, lập hồ sơ xin giấy phép thăm dò	Hồ sơ	1
II	Thi công thăm dò nước dưới đất, gồm các bước trình tự như sau:		
1	Công tác điều tra thực địa	Công	3
2	Công tác bơm hút nước thí nghiệm	ca	3
3	Đo hồi phục	ca	3

4	Lấy mẫu nước	Mẫu	3
5	Phân tích mẫu	Mẫu	3
6	Lập báo cáo kết quả thăm dò + Hồ sơ khai thác nước, Đơn xin giấy phép khai thác nước	Báo cáo, quyền	3

6. Thời hạn của giấy phép: 03 (ba) tháng kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần MD268:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này.

2. Thực hiện việc thăm dò nước dưới đất theo đúng nội dung quy định tại Giấy phép này.

3. Thực hiện các nghĩa vụ của chủ giấy phép theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ như sau:

- Phối hợp với tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ, nếu phát hiện có vi phạm thì phải dừng ngay việc thăm dò.

- Trường hợp xảy ra sự cố thì phải khắc phục kịp thời, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

- Nộp báo cáo kết quả thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành có liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò.

5. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

6. Yêu cầu chung về bảo vệ nguồn nước dưới đất trong việc thiết kế, thi công các lỗ khoan, giếng khoan theo quy định tại Thông tư số 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7. Các yêu cầu khác để bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến việc thăm dò:

- Tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất phải đáp ứng đủ các điều kiện về hành nghề khoan nước dưới đất do Chính phủ quy định tại Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường và phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất.

- Trong quá trình thăm dò, tổ chức, cá nhân thi công công trình thăm dò nước dưới đất có nghĩa vụ:

+ Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và công trình thăm dò.

+ Bảo đảm phòng, chống sụt, lún đất, ô nhiễm các tầng chứa nước.

+ Thực hiện các biện pháp khác để bảo vệ nước dưới đất, bảo vệ môi trường.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép này hết hạn, nếu Công ty cổ phần MD268 còn tiếp tục thăm dò nước dưới đất như các quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. / *xy*

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các sở: TN&MT, NN&PTNT;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND thành phố Sơn La;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công ty cổ phần MD268;
- Trung tâm hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 25 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Bùi Đức Hải